TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 21 – 01 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Dúng

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/HSST, ngày 07 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Tấn T (tên gọi khác: T), sinh ngày 25/9/1998; nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng S, sinh năm 1976 và bà Phương Thái T, sinh năm 1975. Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 219 khóm A, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Phi L, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 34 P, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Nguyễn Trường D, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Lâm Anh T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 13T khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/5/2020 bị cáo Phạm Tấn T, cùng với người bạn tên Bi (không rõ nhân thân và địa chỉ) rủ nhau mỗi người hùn tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), để mua ma túy đá (loại Methamphetamine) về sử dụng. Sau đó, bị cáo điện thoại cho người thanh niên tên Bi (không rõ nhân thân và địa chỉ), hỏi mua 02 (hai) bịch ma túy đá (loại Methamphetamine) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thì Bi đồng ý bán và thỏa thuận giao ma túy tại phòng trọ của bị cáo phòng số 14, nhà trọ H thuộc hẻm 220, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, do anh Trần Văn T, sinh năm 1963, ngụ số 219, khóm A, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, làm chủ. Khoảng 15 phút sau Bi đến phòng trọ giao 02 (hai) bịch ma túy đá cho bị cáo rồi bị cáo đưa cho Bi số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), lấy tiền xong Bi ra về. Khi mua được ma túy bị cáo cất giấu 01(một) bịch ma túy vào trong ví đựng tiền và bỏ vào túi quần sau bên phải, còn lại 01(một) bịch ma túy bị cáo để trên nền gạch của phòng trọ. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, có người bạn tên Huy (không rõ nhân thân và địa chỉ) đến phòng trọ bị cáo gửi cất giữ giùm 01(một) bịch ma túy bên trong có 04 (bốn) bịch ma túy Ketamine; 12 (mười hai) viên ma túy màu cam. Sau khi nhận bịch ma túy từ Huy bị cáo không cất giấu mà để trên nền gạch của phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có vài người bạn đến phòng trọ của bị cáo chơi gồm: Bi (người hùn tiền mua ma túy đá); Huy (người gửi ma túy đá); Nguyễn Trường D, sinh năm 2003, ngụ ấp P 1, xã H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Lâm Anh T, sinh năm 2001, ngụ số 13T, B, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Huỳnh Phi L, sinh năm 2002, ngụ số 34, P, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, bị cáo lấy một ít ma túy từ bịch ma túy mà bị cáo mua trước đó để sẵn trên nền gạch của phòng trọ ra cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, bị cáo cùng với D đi xem đua xe tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đến khoảng 05 giờ ngày 03/5/2020 cả hai về tới thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và rủ thêm H, Huỳnh Phi L, Lâm Anh T đi ăn tại phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Sau khi ăn xong, cả năm người quay về phòng trọ của bị cáo, khi về đến phòng trọ bị cáo đi ngủ, còn lại H, L, D, Anh T lấy ma túy và dụng cụ ra tiếp tục sử dụng. Khi sử dụng ma túy xong, L, D, Anh T đi ngủ còn H đi đâu không rỏ, đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày lực lượng công an tiến hành kiểm tra tại phòng trọ của bị cáo phòng số 14, nhà trọ H, phát hiện trên nền gạch có một số dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) bịch ma túy bên trong có 04 (bốn) bịch ma túy Ketamine; 12 (mười hai) viên ma túy màu cam và 01 (một) bịch ma túy đá. Đồng thời, kiểm tra trên người bị cáo

phát hiện trong ví đựng tiền có 01 (một) bịch ma túy Ketamine. Sau đó lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Tại kết luận giám định số: 141/KLGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 01:

+ Tinh thể màu trắng đục đựng trong 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có viền màu xanh (ký hiệu M1.1) được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; tổng khối lượng: 1,3881 gam.

+ 12 (mười hai) viên nén màu cam (ký hiệu M1.2) được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA, Methamphetamine; khối lượng 4,8735 gam.

- Gói 02: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu xanh được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,0846 gam.

- Gói 03: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu xanh được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,3393 gam.

Đối với Huỳnh Phi L; Nguyễn Trường D; Lâm Anh T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá cùng với bị cáo. Hành vi của L; D; T không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L; D mỗi người số tiền 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Riêng Lâm Anh T số tiền 1.000.000 đồng. Hiện nay, L, D, T đã chấp hành đóng phạt xong.

Đối với người thanh niên tên Bi (người bán ma túy đá cho bị cáo), người bạn tên Huy (người gửi ma túy cho bị cáo và cùng với bị cáo sử dụng ma túy); người bạn tên Bi (hùn tiền với bị cáo mua ma túy về sử dụng), trong quá trình khởi tố điều tra làm rõ bị cáo khai nhận không rõ nhân thân và địa chỉ cũng như tên tuổi của người này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, chưa xác minh làm rõ xử lý được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Văn T chủ nhà trọ H, việc bị cáo cùng với B; H; D; Tài sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 14, nhà trọ H anh T hoàn toàn không biết. Tuy nhiên, do mới bắt đầu kinh doanh nên anh T còn sơ hở để cho bị cáo cùng với B, H, D, T lợi dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đây là lần đầu vi phạm nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, chỉ lập biên bản giáo dục nhắc nhở cam kết không tái phạm.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKS-HS ngày 07/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Phạm Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm n khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T từ 06 năm đến 07 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Tấn T đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 02/5/2020 bị cáo Phạm Tấn T rủ tên Bi mỗi người hùn 500.000 đồng mua 02 bịch ma túy đá (loại Methamphetamine) với giá 1.000.000 đồng của tên Bi (không rõ nhân thân và địa chỉ), sau khi mua được ma túy bị cáo cất 01 bịch vào trong ví đựng tiền, còn 01 bịch bị cáo để trên nền gạch của phòng trọ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày tên H (không rõ nhân thân và địa chỉ) đến phòng trọ bị cáo gửi cất giữ giùm 01 bịch ma túy bên trong có 04 bịch ma túy Ketamine và 12 viên ma túy màu cam. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo cùng với Bi (người hùn tiền mua ma túy), H (người gửi ma túy), Nguyễn Trường D, Lâm Anh T và Huỳnh Phi L lấy ma túy ra cùng sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 03/5/2020 thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Tấn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố

tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên rất nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết nhằm để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng: 03 phong bì màu trắng bên ngoài dán kín có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh số: 141/M1, 141/M2, 141/M3 ngày 06/5/2020; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone S màu vàng trắng IMEI 35 328507 314554 2, kèm theo sim số 0962134727 đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen có chữ GUCCI đã qua sử dụng; 01 bình tự chế bằng nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa màu xanh (dạng ống hút) đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và sung quỹ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone S màu vàng trắng IMEI 35 328507 314554 2, kèm theo sim số 0962134727 đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì màu trắng bên ngoài dán kín có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh số: 141/M1, 141/M2, 141/M3 ngày 06/5/2020; 01 ví da màu đen có chữ GUCCI đã qua sử dụng; 01 bình tự chế bằng nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa màu xanh (dạng ống hút) đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Tấn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ